



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2024



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận** 2600114002 ngày 22 tháng 3 năm 2007  
**Đăng ký Doanh nghiệp số**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600114002 ngày 29 tháng 3 năm 2021. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Phan Thanh Hải	Chủ tịch (từ ngày 25 tháng 9 năm 2024)
Ông Trần Hoàng Nam	Chủ tịch (đến ngày 24 tháng 9 năm 2024)
Ông Nguyễn Hồng Tiến	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Liên Hà	Thành viên
Ông Dương Thế Quang	Thành viên
Ông Võ Phước Giàu	Thành viên (từ ngày 25 tháng 9 năm 2024)
Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên (đến ngày 24 tháng 9 năm 2024)

**Ban Kiểm soát**

Bà Lê Thị Lan Anh	Trưởng ban
Bà Hoàng Thanh Vân	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mai Linh	Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Hồng Tiến	Giám đốc
Ông Ngô Văn Phong	Phó Giám đốc

**Trụ sở đăng ký**

Khu 6, Thị trấn Thanh Ba  
Huyện Thanh Ba  
Tỉnh Phú Thọ  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 34 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Hồng Liên  
Giám đốc

Tỉnh Phú Thọ, ngày 7 tháng 3 năm 2025



KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 7 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 34.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00777-25-1



Triệu Tích Quyền  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 4629-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 3 năm 2025



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đông Xuân**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> <b>(100 = 110 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>49.712.228.683</b>	<b>72.570.537.380</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>7.483.388.241</b>	<b>21.303.185.700</b>
Tiền	111		7.483.388.241	6.303.185.700
Các khoản tương đương tiền	112		-	15.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.288.394.870</b>	<b>11.772.660.159</b>
Phải thu của khách hàng	131	6	8.757.080.980	13.408.086.482
Trả trước cho người bán	132		3.347.781.398	144.519.976
Phải thu khác	136		1.223.020.676	1.360.437.885
Dự phòng phải thu khó đòi	137	7	(3.039.488.184)	(3.140.384.184)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>31.100.046.789</b>	<b>38.741.745.200</b>
Hàng tồn kho	141		36.342.081.317	43.947.966.859
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.242.034.528)	(5.206.221.659)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>840.398.783</b>	<b>752.946.321</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		650.042.929	752.946.321
Thuế phải thu Nhà nước	153		190.355.854	-
<b>Tài sản dài hạn</b> <b>(200 = 220 + 230 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>76.906.176.027</b>	<b>83.676.224.528</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>59.557.434.236</b>	<b>66.550.485.922</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	59.496.633.018	66.550.485.922
Nguyên giá	222		255.804.237.568	253.718.629.386
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(196.307.604.550)	(187.168.143.464)
Tài sản cố định vô hình	227		60.801.218	-
Nguyên giá	228		76.932.152	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.130.934)	-
<b>Bất động sản đầu tư cho thuê</b>	<b>230</b>	<b>10</b>	<b>605.975.834</b>	<b>745.249.202</b>
Nguyên giá	231		8.331.337.229	8.331.337.229
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.725.361.395)	(7.586.088.027)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>160.892.578</b>	<b>-</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		160.892.578	-
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>8.530.500.000</b>	<b>8.530.500.000</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	11	8.530.500.000	8.530.500.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.051.373.379</b>	<b>7.849.989.404</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	6.379.085.011	6.200.237.354
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.672.288.368	1.649.752.050
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>126.618.404.710</b>	<b>156.246.761.908</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>58.247.321.413</b>	<b>88.639.116.630</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>53.455.520.319</b>	<b>84.588.290.489</b>
Phải trả người bán	311	13	8.145.560.199	5.935.218.455
Người mua trả tiền trước	312		927.800.000	1.496.936.937
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	25.241.623.094	28.114.018.643
Phải trả người lao động	314		1.853.044.677	2.448.180.208
Chi phí phải trả	315		847.353.803	682.348.898
Phải trả khác	319	15	12.998.660.330	13.025.927.842
Vay ngắn hạn	320		-	29.800.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	3.441.478.216	3.085.659.506
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.791.801.094</b>	<b>4.050.826.141</b>
Dự phòng phải trả dài hạn	342	17	4.791.801.094	4.050.826.141
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>68.371.083.297</b>	<b>67.607.645.278</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>68.371.083.297</b>	<b>67.607.645.278</b>
Vốn cổ phần	411	19	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	19.107.852.804	19.107.852.804
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.263.230.493	18.499.792.474
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		17.830.752.474	18.391.484.343
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm	421b		1.432.478.019	108.308.131
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>126.618.404.710</b>	<b>156.246.761.908</b>

Ngày 7 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phùng Thị Hiền Lương  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Hoàng Thị Bình  
Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Tiên  
Giám đốc



12042  
NH  
GT  
PM  
HỒ

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

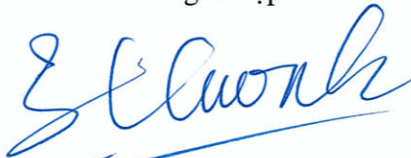
**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Mẫu B 02 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
<b>Doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>23</b>	<b>339.921.066.313</b>	<b>311.192.583.425</b>
<b>Giá vốn</b>	<b>11</b>	<b>24</b>	<b>320.189.062.284</b>	<b>296.465.805.629</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>19.732.004.029</b>	<b>14.726.777.796</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	1.474.175.911	1.117.642.301
Chi phí tài chính	22	26	415.020.150	1.351.486.514
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		289.174.247	1.291.647.808
Chi phí bán hàng	25	27	1.829.637.475	1.476.144.867
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	12.997.232.709	11.148.741.085
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>5.964.289.606</b>	<b>1.868.047.631</b>
Thu nhập khác	31		98.030.860	2.177.808.612
Chi phí khác	32		1.074.483	22.026.441
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>96.956.377</b>	<b>2.155.782.171</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>6.061.245.983</b>	<b>4.023.829.802</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>30</b>	<b>1.283.304.279</b>	<b>1.461.374.812</b>
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>30</b>	<b>(22.536.318)</b>	<b>(555.853.141)</b>
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>4.800.478.022</b>	<b>3.118.308.131</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				<b>(Điều chỉnh lại)</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	477	313

Ngày 7 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phùng Thị Hiền Lương  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Hoàng Thị Bình  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Tiên  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đông Xuân**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>6.061.245.983</b>	<b>4.023.829.802</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao	02		9.294.865.388	9.046.522.179
Các khoản dự phòng	03		875.243.813	2.826.649.816
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		19.387.711	(16.710.934)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.221.706.180)	(2.960.941.358)
Chi phí lãi vay	06		289.174.247	1.291.647.808
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>15.318.210.962</b>	<b>14.210.997.313</b>
Biến động các khoản phải thu	09		4.666.198.717	(5.614.495.061)
Biến động hàng tồn kho	10		7.528.918.585	(26.430.601)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(840.118.061)	5.489.738.860
Biến động chi phí trả trước	12		(75.944.265)	(628.908.248)
			<b>26.597.265.938</b>	<b>13.430.902.263</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(314.426.850)	(1.321.978.768)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.866.504.416)	(1.524.713.476)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.303.606.327)	(2.419.380.960)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>22.112.728.345</b>	<b>8.164.829.059</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định	21		(5.655.168.928)	(4.525.798.400)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		-	1.942.074.124
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		1.236.623.988	1.006.415.179
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(4.418.544.940)</b>	<b>(1.577.309.097)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

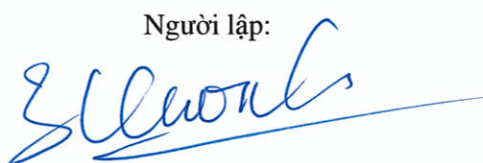


**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		85.300.000.000	204.300.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(115.100.000.000)	(206.000.000.000)
Tiền chi trả cổ tức	36		(1.713.982.063)	(1.521.789.526)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(31.513.982.063)</b>	<b>(3.221.789.526)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(13.819.798.658)</b>	<b>3.365.730.436</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>21.303.185.700</b>	<b>17.921.069.328</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>61</b>		<b>1.199</b>	<b>16.385.936</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>7.483.388.241</b>	<b>21.303.185.700</b>

Ngày 7 tháng 3 năm 2025

Người lập:  


Phùng Thị Hiền Lương  
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:  
  


Hoàng Thị Bình  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Tiến  
 Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

## **1. Đơn vị báo cáo**

### **(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 6 tháng 3 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2017, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là BSD.

### **(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu, và nước giải khát; và cho thuê tài sản.

### **(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

### **(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 129 nhân viên (1/1/2024: 134 nhân viên).

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Giả định hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 3.743 triệu VND (1/1/2024: 12.018 triệu VND). Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty có tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ công ty mẹ và tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ công ty mẹ và tạo ra dòng tiền thuần dương từ hoạt động kinh doanh.

**(d) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyên khoản và tỷ giá bán chuyên khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(d) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(e) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- |                          |             |
|--------------------------|-------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 44 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị    | 3 – 21 năm  |
| ▪ phương tiện vận chuyên | 6 – 10 năm  |

**(f) Tài sản cố định vô hình**

***Phần mềm máy vi tính***

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.





**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(n) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời gian thuê.

**(p) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.



## Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân

### Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

#### (q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

#### (r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

#### (s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

#### (t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

## 4. Báo cáo bộ phận

### (a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động kinh doanh khác là cho thuê tài sản. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý**

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Công ty và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lãnh thổ Việt Nam.

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	46.127.939	76.758.893
Tiền gửi ngân hàng	7.437.260.302	6.226.426.807
Các khoản tương đương tiền	-	15.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	7.483.388.241	21.303.185.700

**6. Phải thu của khách hàng****(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	<b>31/12/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	5.996.954.300	8.706.522.400
Công ty Cổ phần Thương mại New Invention	992.309.581	1.093.205.581
Pomegranate Perspectives Pte. Ltd	327.019.611	1.362.197.413
Công ty TNHH Bia Sài Gòn Mê Linh	94.023.520	899.387.120
Các khách hàng khác	1.346.773.968	1.346.773.968
	<hr/>	<hr/>
	8.757.080.980	13.408.086.482

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan**

	<b>31/12/2024</b>	<b>1/1/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	5.996.954.300	8.706.522.400
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ không được đảm bảo, không hưởng lãi và được thu hồi khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đông Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**7. Dự phòng phải thu khó đòi**

	<b>31/12/2024</b>		
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>	<b>Giá trị có thể thu hồi VND</b>
Phải thu của khách hàng	1.816.467.508	(1.816.467.508)	-
Phải thu khác	1.223.020.676	(1.223.020.676)	-
	<b>3.039.488.184</b>	<b>(3.039.488.184)</b>	<b>-</b>
	<b>1/1/2024</b>		
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>	<b>Giá trị có thể thu hồi VND</b>
Phải thu của khách hàng	1.917.363.508	(1.917.363.508)	-
Phải thu khác	1.223.020.676	(1.223.020.676)	-
	<b>3.140.384.184</b>	<b>(3.140.384.184)</b>	<b>-</b>

Biến động của dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	<b>2024 VND</b>	<b>2023 VND</b>
Số dư đầu năm	3.140.384.184	3.224.689.942
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(100.896.000)	(84.305.758)
Số dư cuối năm	<b>3.039.488.184</b>	<b>3.140.384.184</b>

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***8. Hàng tồn kho**

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	12.579.268.230	(418.034.446)	12.920.682.258	(410.444.696)
Công cụ và dụng cụ	4.568.485.032	(2.294.118.148)	5.039.641.470	(2.265.895.029)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.076.614.563	-	7.986.895.369	-
Thành phẩm	10.919.880.777	(2.529.881.934)	18.000.747.762	(2.529.881.934)
Hàng gửi đi bán	197.832.715	-	-	-
	<u>36.342.081.317</u>	<u>(5.242.034.528)</u>	<u>43.947.966.859</u>	<u>(5.206.221.659)</u>

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	5.206.221.659	3.691.895.889
Dự phòng trích lập trong năm	112.779.826	1.840.804.056
Dự phòng sử dụng trong năm	(76.966.957)	(326.478.286)
Số dư cuối năm	<u>5.242.034.528</u>	<u>5.206.221.659</u>

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 5.242 triệu VND (1/1/2024: 5.206 triệu VND) hàng tồn kho chậm luân chuyển.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**9. Tài sản cố định hữu hình**

<b>Nguyên giá</b>	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Số dư đầu năm	23.644.344.901	223.390.327.009	6.683.957.476	253.718.629.386
Tăng trong năm	-	2.085.608.182	-	2.085.608.182
Số dư cuối năm	23.644.344.901	225.475.935.191	6.683.957.476	255.804.237.568
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	20.598.401.737	160.772.429.647	5.797.312.080	187.168.143.464
Khấu hao trong năm	415.300.582	8.507.712.964	216.447.540	9.139.461.086
Số dư cuối năm	21.013.702.319	169.280.142.611	6.013.759.620	196.307.604.550
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	3.045.943.164	62.617.897.362	886.645.396	66.550.485.922
Số dư cuối năm	2.630.642.582	56.195.792.580	670.197.856	59.496.633.018

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 142.225 triệu VND (1/1/2024: 140.090 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Bất động sản đầu tư cho thuê**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	8.331.337.229
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	7.586.088.027
Khấu hao trong năm	139.273.368
Số dư cuối năm	7.725.361.395
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	745.249.202
Số dư cuối năm	605.975.834

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê không được xác định bởi vì Công ty không thực hiện việc xác định giá trị hợp lý.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	31/12/2024		Giá trị hợp lý (*) VND
			Giá gốc VND	Dự phòng VND	
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	853.050	6,82%	8.530.500.000	-	8.615.805.000
<b>1/1/2024</b>					
	Số cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (*) VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	853.050	6,82%	8.530.500.000	-	10.663.125.000

(\*) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào đơn vị khác được xác định bằng cách tham chiếu giá đóng cửa được niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác này được xác định chỉ nhằm mục đích công bố thông tin.

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Bao bì luân chuyển VND
Số dư đầu năm	6.200.237.354
Tăng trong năm	2.037.868.531
Phân bổ trong năm	(1.859.020.874)
Số dư cuối năm	6.379.085.011

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***13. Phải trả người bán****(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	4.218.354.744	2.224.637.769
Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Phước Thành IV	1.299.432.000	728.000.000
Công ty Cổ phần Hanacans	544.526.212	932.978.548
Công ty Cổ phần Kinh doanh Than và Xây Dựng Hà Nội	343.950.750	387.062.500
Các nhà cung cấp khác	1.739.296.493	1.662.539.638
	<hr/>	<hr/>
	8.145.560.199	5.935.218.455

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	4.218.354.744	2.224.637.769
<b>Công ty liên quan</b>		
Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	30.132.000	20.088.000

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 - DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**14. Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2024 VND	Phát sinh VND	Đã nộp VND	Đã cân trừ VND	Phân loại lại VND	31/12/2024 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	23.962.889.909	300.915.991.606	(302.360.575.043)	-	-	22.518.306.472
Thuế giá trị gia tăng	2.838.805.178	62.915.703.538	(38.962.989.594)	(24.640.146.748)	-	2.151.372.374
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.097.407.844	1.283.304.279	(1.866.504.416)	-	-	514.207.707
Thuế thu nhập cá nhân	158.420.899	709.633.813	(1.058.410.566)	-	190.355.854	-
Thuế đất	-	478.915.512	(478.915.512)	-	-	-
Các loại thuế khác	56.494.813	321.134.955	(319.893.227)	-	-	57.736.541
	28.114.018.643	366.624.683.703	(345.047.288.358)	(24.640.146.748)	190.355.854	25.241.623.094



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***15. Phải trả khác**

	<b>31/12/2024</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2024</b> <b>VND</b>
Nhận ký quỹ	11.030.077.530	10.956.247.530
Cổ tức phải trả	1.498.420.449	1.712.402.512
Phải trả khác	470.162.351	357.277.800
	<hr/>	<hr/>
	12.998.660.330	13.025.927.842
	<hr/>	<hr/>

**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	3.085.659.506	2.822.800.466
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	3.368.000.003	3.010.000.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	(830.960.000)	(502.760.000)
Sử dụng trong năm	(2.181.221.293)	(2.244.380.960)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	3.441.478.216	3.085.659.506
	<hr/>	<hr/>

**17. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh khoản dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	4.050.826.141	3.155.674.623
Dự phòng trích lập trong năm	863.359.987	1.070.151.518
Dự phòng sử dụng trong năm	(122.385.034)	(175.000.000)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	4.791.801.094	4.050.826.141
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**18. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

**Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023**

Lợi nhuận thuần trong năm  
 Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)  
 Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 (Thuyết minh 16)  
 Cổ tức (Thuyết minh 20)

Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
30.000.000.000	19.107.852.804	19.388.724.343	68.496.577.147
-	-	3.118.308.131	3.118.308.131
-	-	(3.010.000.000)	(3.010.000.000)
-	-	502.760.000	502.760.000
-	-	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)

**Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024**

Lợi nhuận thuần trong năm  
 Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)  
 Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 (Thuyết minh 16)  
 Cổ tức (Thuyết minh 20)

30.000.000.000	19.107.852.804	18.499.792.474	67.607.645.278
-	-	4.800.478.022	4.800.478.022
-	-	(3.368.000.003)	(3.368.000.003)
-	-	830.960.000	830.960.000
-	-	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)

**Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

30.000.000.000	19.107.852.804	19.263.230.493	68.371.083.297
----------------	----------------	----------------	----------------

## Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### 19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	30.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	30.000.000.000

Tất cả cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

### 20. Cổ tức

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 29 tháng 3 năm 2024 đã thông qua việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 cho các cổ đông là 1.500 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) (2023: 1.500 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022).

### 21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****(a) Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	577.376.447	683.323.114
Từ hai đến năm năm	1.528.408.667	1.765.261.647
Sau năm năm	5.283.945.194	5.634.091.603
	7.389.730.308	8.082.676.364

**(b) Ngoại tệ**

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	45	1.123.922	24.969	601.257.614

**(c) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	5.302.572.000	-
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	3.998.125.759	4.844.933.181
	9.300.697.759	4.844.933.181

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***23. Doanh thu**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	<b>2024</b>	<b>2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	337.163.452.055	307.412.659.198
▪ Doanh thu khác	2.757.614.258	3.779.924.227
	<hr/>	<hr/>
	339.921.066.313	311.192.583.425
	<hr/>	<hr/>

**24. Giá vốn**

	<b>2024</b>	<b>2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thành phẩm đã bán	319.749.439.829	292.959.616.795
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	112.779.826	1.840.804.056
Giá vốn khác	326.842.629	1.665.384.778
	<hr/>	<hr/>
	320.189.062.284	296.465.805.629
	<hr/>	<hr/>

**25. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2024</b>	<b>2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu nhập từ cổ tức	853.050.000	426.525.000
Thu nhập lãi tiền gửi	368.656.180	592.342.234
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	248.869.231	73.511.897
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	16.710.934
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.600.500	8.552.236
	<hr/>	<hr/>
	1.474.175.911	1.117.642.301
	<hr/>	<hr/>

007  
CH  
ĐN  
K  
/PF

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***26. Chi phí tài chính**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	289.174.247	1.291.647.808
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	106.458.192	59.838.706
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	19.387.711	-
	<hr/> <b>415.020.150</b>	<hr/> <b>1.351.486.514</b>

**27. Chi phí bán hàng**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Chi phí vận chuyển	736.795.371	684.907.273
Chi phí khấu hao	158.927.016	224.483.870
Chi phí nhân viên	-	164.391.059
Chi phí bán hàng khác	933.915.088	402.362.665
	<hr/> <b>1.829.637.475</b>	<hr/> <b>1.476.144.867</b>

**28. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	8.121.466.570	6.289.564.786
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.213.922.941	1.154.399.612
Chi phí khấu hao	349.632.543	331.172.400
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	3.312.210.655	3.373.604.287
	<hr/> <b>12.997.232.709</b>	<hr/> <b>11.148.741.085</b>

204

NH

S T

PN

H C

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***29. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	276.743.956.716	262.950.917.621
Chi phí nhân công và nhân viên	29.938.779.600	27.069.488.168
Chi phí khấu hao	9.294.865.388	9.046.522.179
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.971.622.426	7.058.955.742
Chi phí khác	5.649.193.800	8.344.663.251

**30. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>		
Năm hiện hành	1.214.148.921	1.461.374.812
Dự phòng thiếu trong những năm trước	69.155.358	-
	<b>1.283.304.279</b>	<b>1.461.374.812</b>
<b>Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(22.536.318)	(555.853.141)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>1.260.767.961</b>	<b>905.521.671</b>

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	6.061.245.983	4.023.829.802
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.212.249.197	804.765.960
Chi phí không được khấu trừ thuế	149.973.406	186.060.711
Thu nhập không chịu thuế (*)	(170.610.000)	(85.305.000)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	69.155.358	-
	<b>1.260.767.961</b>	<b>905.521.671</b>

(\*) Lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty bao gồm 853 triệu VND (2023: 427 triệu VND) cổ tức từ đầu tư góp vốn vào đơn vị khác không chịu thuế.



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(c) Thuế suất áp dụng**

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

**31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b> <b>(Điều chỉnh lại)</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	4.800.478.022	3.118.308.131
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.368.000.003)	(2.179.040.000)
	<hr/>	<hr/>
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	1.432.478.019	939.268.131

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được điều chỉnh lại dựa vào số trích thực tế được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 3.000.000 cổ phiếu.

**(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>2024</b> <b>VND</b>	<b>2023</b> <b>VND</b> <b>(Điều chỉnh lại)</b> <b>(*)</b>	<b>2023</b> <b>VND</b> <b>(Theo báo cáo</b> <b>trước đây)</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	477	313	36

(\*) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc điều chỉnh số trích vào quỹ khen thưởng và phúc lợi được đề cập ở trên.



**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán hàng hoá (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	581.812.191.400	517.911.465.700
Doanh thu khác	40.170.000	50.650.000
Mua nguyên vật liệu	220.625.333.590	216.056.873.336
Mua dịch vụ	532.533.600	377.505.600
Cổ tức đã công bố	768.525.000	768.525.000
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co</b>		
Mua hàng hóa	488.513.000	251.758.660
Mua dịch vụ	98.820.000	-
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh</b>		
Mua hàng hóa	232.500.000	241.800.000
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc</b>		
Mua hàng hóa	188.658.870	30.805.650
<b>Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây</b>		
Mua hàng hóa	-	23.490.000
Cổ tức đã công bố	75.000.000	75.000.000
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn</b>		
Mua hàng hóa	74.787.920	-
<b>Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương</b>		
Mua hàng hóa	62.501.032	-
Mua dịch vụ	5.940.920	-
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Phan Thanh Hải – Chủ tịch (từ ngày 25 tháng 9 năm 2024)	35.000.000	-
Ông Trần Hoàng Nam – Chủ tịch (đến ngày 24 tháng 9 năm 2024)	95.000.000	130.000.000
Ông Nguyễn Hồng Tiến – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thị Liên Hà – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Dương Thế Quang – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Võ Phước Giàu – Thành viên (từ ngày 25 tháng 9 năm 2024)	24.500.000	-
Ông Đoàn Tiến Dũng – Thành viên (từ ngày 24 tháng 9 năm 2024)	66.500.000	91.000.000

**Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
<b>Ban Kiểm soát</b>		
<i>Lương, thưởng và thù lao</i>		
Bà Lê Thị Lan Anh – Trưởng ban	354.710.302	350.665.423
Bà Hoàng Thanh Vân – Thành viên	52.000.000	52.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Linh – Thành viên	52.000.000	52.000.000
<b>Ban Giám đốc</b>		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	1.913.782.257	1.505.637.235

**33. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 7 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Phùng Thị Hiền Lương  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Hoàng Thị Bình  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Tiến  
Giám đốc